

Bản án số: 66/2024/HS-ST  
Ngày: 30-7-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thanh Hoàn và bà Vũ Thị Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: bà Tạ Thị H - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: ông Phạm Vương Đại M- kiểm tra viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024. Phiên tòa được xét xử trực tuyến và rút kinh nghiệm tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: số C, đường H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh); điểm cầu thành phần là nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: số A, phố D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị N**; sinh ngày: 19/7/1985, tại: T, Hải Phòng; nơi ĐKTT: Thôn T, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; con ông: Vũ Văn N1 và bà Vũ Thị N2; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 23/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 24/4/2015 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/4/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

Người chứng kiến: chị Phạm Thị Thanh T; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 03/4/2024, khi Vũ Thị N vừa đi ra khỏi hiệu thuốc Minh Khang trên đường T thuộc khu F, phường K, thành phố M thì bị Công an xã H phối hợp Công an phường K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ 11 gói giấy bạc, bên trong các gói giấy bạc đều có chứa chất bột màu trắng; 02 ống xi lanh nhựa; 02 lọ thủy tinh có chữ NOVOCAIN 3%; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong lắp 01 sim số: 0867.172.697; số tiền 3.017.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đã xác định 11 gói giấy bạc thu giữ của Nguyệt gửi giám định được ký hiệu từ M1 đến M11 là ma túy; Loại: Heroine; Khối lượng như sau: M1 = 0,085g, M2 = 0,078g, M3 = 0,073g, M4 = 0,082g, M5 = 0,062g, M6 = 0,067g, M7 = 0,092g, M8 = 0,062g, M9 = 0,075g, M10 = 0,079g, M11 = 0,071g. Tổng khối lượng ma túy Heroine gửi giám định là 0,826gam.

Quá trình điều tra Vũ Thị N khai nhận hành vi phạm tội và khai về nguồn gốc số ma túy thu giữ là do ngày 02/4/2024, N đi đến khu vực đường tàu thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng và mang về phòng trọ tại Khu T, phường N, thành phố M chia nhỏ số ma túy mua được ra 13 gói giấy bạc với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2024, đối tượng T1 (không rõ lai lịch địa chỉ) gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy, N đồng ý bán và hẹn T1 đến khu vực gầm cầu Hòa Bình giao dịch mua bán; tại đây, N lấy 02 gói ma túy Heroine đưa cho T1, T1 trả cho N 100.000 đồng. Sau đó N mang theo toàn bộ 11 gói ma túy, mục đích để nếu có ai hỏi mua thì bán và đi đến hiệu thuốc Minh K mua 02 chiếc xi lanh và 02 ống nước cất, khi N vừa ra khỏi hiệu thuốc thì bị bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố, ngoài ra bị cáo khai: bị cáo nghiện ma túy từ năm 2005, mục đích bị cáo về Hải Phòng tìm mua ma túy do thấy giá ma túy tại Hải Phòng rẻ nên mua mang ra M vừa sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể hồi 08 giờ ngày 03/4/2024, đối tượng T1 (không rõ lai lịch địa chỉ) gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý bán và hẹn T1 đến khu vực gầm cầu Hòa Bình giao dịch mua bán ma túy; tại đây, bị cáo lấy 02 gói ma túy H1 đưa cho T1 và được T1 trả số tiền 100.000 đồng. Bị cáo biết T1 vì cùng đối tượng nghiện nên có lúc bị cáo mua ma túy của T1 sử dụng và ngược lại, tuy nhiên thời gian đã lâu bị cáo không nhớ rõ.

Người chứng kiến chị Phạm Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện việc chứng kiến lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo thu giữ các vật chứng phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 1088/CT-VKS-MC, ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Vũ Thị N về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

- *Về hình phạt bổ sung*: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 02 ống xi lanh nhựa; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong lắp 01 sim số: 0867.172.697; trả lại bị cáo số tiền 3.017.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về việc định tội đối với bị cáo*: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã H, thành phố M lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 03/4/2024, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2024, tại khu vực gầm cầu Hòa Bình bị cáo đã bán 02 gói gói ma túy Heroine cho đối tượng T1 (không rõ lai lịch địa chỉ) với số tiền 100.000 đồng và tàng trữ trái phép 0,826gam Heroine, mục đích để bán kiếm lời, thì bị bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; do đó quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, bị cáo mua bán ma túy vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 08 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 24/4/2015 chấp hành xong bản án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời và có ma túy sử dụng cho bản thân.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*: căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt tương ứng, cách ly bị cáo một thời gian mới đủ giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng và xử lý vật chứng*:

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì theo đúng quy định của pháp luật, là vật nhà nước cấm lưu hành; 02 ống xi lanh nhựa; 01 sim số 0867.172.697 không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; số tiền 100.000 do bị cáo bán ma túy cho đối tượng T1 mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; số tiền 2.917.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái về việc xử lý vật chứng là trả lại bị cáo N số tiền 100.000đ trong tổng số tiền thu giữ 3.017.000đ và chiếc điện thoại cùng sim là không đảm bảo vì chiếc điện thoại bị cáo liên lạc với đối tượng T1 để bán ma túy và nhận số tiền 100.000đ do bán ma túy cho T1 mà có; xác định đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và tài sản do phạm tội mà có do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các vấn đề khác*: Liên quan trọng vụ án có người đàn ông bán ma túy cho N, T1 mua ma túy của N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

Lưu trong hồ sơ 01 đĩa DVD ghi 37/QĐ-CSĐT; ĐTV Nguyễn Quang H2- C; BC Vũ thị Nguyệt 0311850012187 ngày 11/6/2024 lần thứ 1.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### *1. Về tội danh và hình phạt:*

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị N 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 03/4/2024.

*2. Về vật chứng và xử lý vật chứng:* căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi: “*Phòng kỹ thuật hình sự, Đội giám định. Số 459/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 459 ngày 08/4/2024 vụ Vũ Thị N-TTMT*” và 02 ống xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 sim số 0867.172.697.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen; số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Trả bị cáo số tiền 2.917.000đ (hai triệu, chín trăm mười bảy nghìn đồng).

Toàn bộ số tiền trên được niêm phong gửi kho bạc theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 09/BBBQ-CSĐT ngày 17/5/2024 giữa Kho bạc nhà nước M và cơ quan CSĐT công an thành phố M.

*(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 109/2024/THA, ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).*

*3. Về án phí:* căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo:* căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 30/7/2024.

*5. Về quyền kháng nghị:* Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án; ngày 30/7/2024.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**Vũ Thị Thanh Phương**



